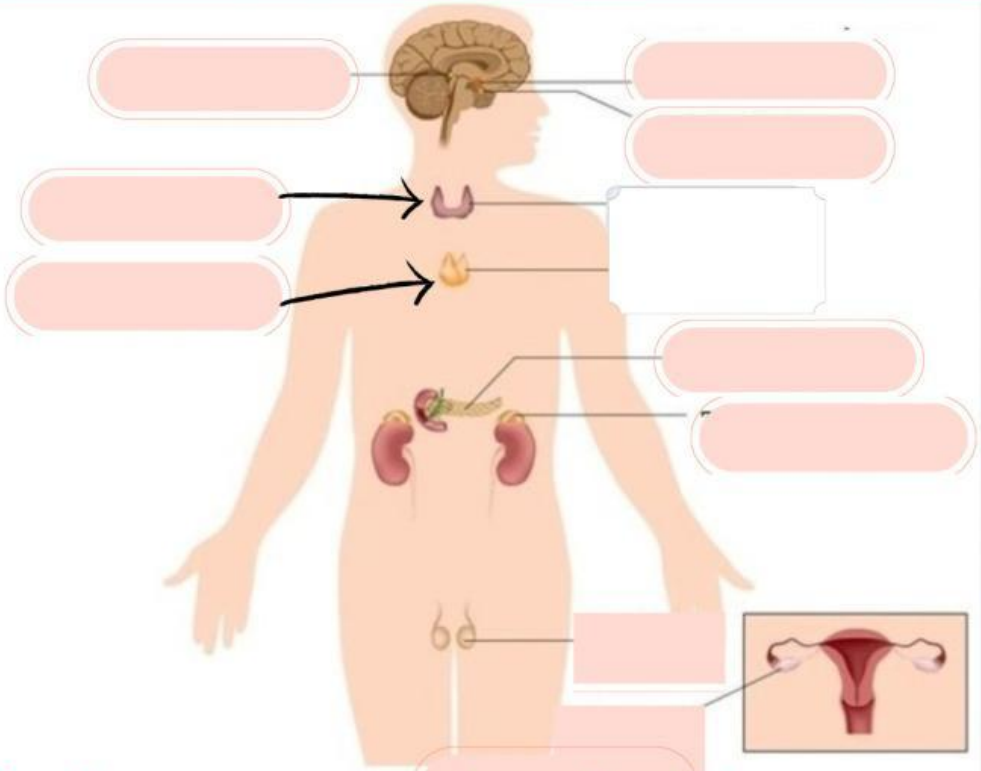
HỆ NỘI TIẾT

TÍCH CHỌN TÊN CÁC CƠ QUAN NỘI TIẾT



NỐI TÊN CƠ QUAN VÀ CHỨC NĂNG TƯƠNG ỨNG

- Tuyến tùng
- Tuyến yên
- Vùng dưới đồi
- Tuyến giáp và cận giáp
- Tuyến ức
- Tuyến tụy
- Tuyến trên thận
- Tuyến sinh dục

- Điều hòa sinh trưởng, phát triển (T3, T4).
- Tăng cường trao đổi chất, sinh nhiệt (T3, T4).
- Điều hòa calcium máu (Calcitonin).
- Điều hòa lượng calcium máu (PTH) (Cận giáp)

- Kích thích sự phát triển của các tế bào limpho T (Thymosin).

Điều hòa chu kì thức ngủ (melatonin).

- Điều hòa hoạt động tuyến yên (CRH, TRH, GnRH).
- Điều hòa áp suất thẩm thấu (ADH).
- Kích thích quá trình đẻ (oxytocin).

- Hình thành đặc điểm sinh dục thứ cấp.
- Kích thích sinh trưởng, phát triển.
- Điều hòa chu kì sinh dục.

- Kích thích sinh trưởng (GH).
- Điều hòa hình thành và tiết sữa (prolactin).
- Điều hòa hoạt động tuyến giáp (TSH), tuyến trên thận (ACTH), tuyến sinh dục (FSH, LH).

- Điều hòa huyết áp, thể tích máu (aldosterone).
- Điều hòa trao đổi chất, năng lượng (cortisol).
- Chống stress (adrenalin, noradrenalin, cortisol).

- Chức năng nội tiết: Điều hòa lượng đường máu (insulin và glucagon).

LIVEWORKSHEETS